

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THUẾ			
Mã học phần:	71ACCT20052		Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ACCT20052_01 đến 241_71ACCT20052_03 TNTL_De 1			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận		Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có		☐ Không	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 01	Giải thích các nguyên tắc cơ bản của thuế	Tự luận	40%	1,2	3	PI 1.2.A
CLO 02	Vận dụng các văn bản qui phạm pháp luật thuế trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh	Trắc nghiệm	20%	Câu 1 đến câu 10	3	PI.3.2A
CLO 03	Áp dụng kiến thức thuế để lập kế hoạch thuế phòng ngừa rủi ro tài chính cho đơn vị.	Tự luận	40%	Câu 3	4	PI 4.2A

II. Nội dung câu hỏi thi

1. PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu + mỗi câu 0.3 điểm)

1. Công ty M nhập khẩu một xe ô tô 9 chỗ ngồi đã qua sử dụng, giá nhập khẩu theo điều kiện CIF là 25.000 USD, thuế suất thuế nhập khẩu 83%, tỷ giá giao dịch 23.500VND/USD. Biết rằng thuế tuyệt đối của xe ô tô đã qua sử dụng này là 5.000USD. Hỏi giá tính thuế nhập khẩu phải nộp của ô tô này là:

- A. 0 đồng
- B. $1 \text{ xe} \times 25.000 \text{ USD} \times 23.500 \text{ VND} \times 83\%$
- C. $1 \text{ xe} \times 5.000 \text{ USD} \times 23.500 \text{ VND}$
- D. Tất cả sai

ANSWER: C

2. Nhận nhập khẩu ủy thác 30.000 SP E, giá mua tại cửa khẩu nhập đầu tiên của Việt Nam theo hóa đơn thương mại và hợp đồng mua bán ngoại thương là 40 USD/SP (giá CIF) thuế suất thuế nhập khẩu 25%, tỷ giá hải quan 23.500 VND/USD. Hoa hồng ủy thác là 2% trên giá mua. Hỏi tiền thuế nhập khẩu phải nộp là:

- A. $30.000 \text{ sp} \times 40 \text{ USD} \times 25\%$
- B. $30.000 \text{ sp} \times 40 \text{ USD} \times 23.500 \text{ VND} \times 25\%$
- C. $30.000 \text{ sp} \times 40 \text{ USD} - (30.000 \text{ sp} \times 40 \text{ USD} \times 2\%) \times 23.500 \text{ VND} \times 25\%$
- D. Tất cả sai

ANSWER: B

3. Nhà sách Fahasa trong tháng 11/2024 có chương trình giảm giá 28% cho cuốn sách Muôn kiếp nhân sinh của tác giả Nguyễn Phong với giá 115.200 đồng/ cuốn. Biết rằng giá bìa của cuốn sách này là 160.000 đồng/cuốn, thuế suất thuế GTGT 10%. Giá tính thuế GTGT của cuốn sách Muôn kiếp nhân sinh trong tháng 11/2024 là:

- A. 160.000 đồng
- B. 115.200 đồng
- C. $160.000 \text{ đồng} : (1 + 10\%)$
- D. $115.200 \text{ đồng} : (1 + 10\%)$

ANSWER: B

4. Công ty du lịch viettravel có hợp đồng cung cấp tour du lịch xuyên Việt cho 35 cán bộ, nhân viên Công ty TNHH Hải Anh có trụ sở tại Quận 1 TP. Hồ Chí Minh. Ngày 20/22/2024 kế toán công ty đã xuất hóa đơn GTGT gửi Công ty TNHH Hải Anh để thu tiền với tổng giá trị hóa đơn là 864.000.000 đồng, thuế suất thuế GTGT 8%. Giá tính thuế GTGT của tour du lịch xuyên Việt này là:

- A. 864.000.000 đồng
- B. $864.000.000 \text{ đồng} : (1 + 8\%)$
- C. $864.000.000 \text{ đồng} : 1 + 8\%$
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: B

5. Cơ sở A sản xuất quạt điện, giá thành sản xuất quạt là 450.000 đồng/chiếc. Giá bán chưa có thuế GTGT là 500.000 đồng/chiếc. Trong tháng cơ sở A xuất 100 quạt điện cho công ty B đổi lấy sắt thép, giá trao đổi do 2 bên thỏa thuận là 470.000 đồng/chiếc. Giá tính thuế GTGT đối với số quạt này của cơ sở A là:

- A. Không phải tính thuế GTGT
- B. Tính thuế GTGT theo giá 450.000 đồng/ chiếc
- C. Tính thuế GTGT theo giá 500.000 đồng/ chiếc

D. Tính thuế GTGT theo giá 470.000 đồng/ chiếc

Answer: C

6. Điểm giống nhau giữa hàng hóa không chịu thuế GTGT và hàng hóa áp dụng thuế suất 0% là:

- A. Không có tiền thuế GTGT đầu ra
- B. Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào
- C. Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào
- D. Không có tiền thuế GTGT đầu ra và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Answer: A

7. Trường đua Phú Thọ Sài Gòn trong tháng 5/ 2024 có doanh thu chưa có thuế GTGT từ việc bán vé là 11,44 tỷ đồng, tiền trả thưởng cho khách trúng thưởng là 1,04 tỷ đồng. Biết rằng thuế suất thuế GTGT là 10%, thuế suất thuế TTĐB là 30%. Hỏi tiền thuế TTĐB trong tháng của Trường đua Phú Thọ Sài Gòn là:

- A. 3,432 tỷ đồng
- B. 3,120 tỷ đồng
- C. 2,4 tỷ đồng
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: C

8. Công ty SX thuốc lá ABC nhận gia công 5.000 cây thuốc lá cho Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn, đơn giá nhận gia công 10.000 đồng/ cây. Thuế TTĐB của thuốc lá là 65%, giá bán chưa có thuế GTGT của thuốc lá thành phẩm tại nhà máy thuốc lá Sài Gòn là 120.000 đồng/ cây. Thời điểm nộp thuế TTĐB là khi?

- A. Công ty SX thuốc lá ABC xuất trả thuốc lá cho Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn
- B. Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn bán thuốc lá ra thị trường trong nước
- C. Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn xuất khẩu thuốc lá ra nước ngoài
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

9. Vợ ông A sinh con gái vào tháng 2/2023. Tháng 8/2020 ông A làm hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh cho con gái. Hỏi ông A được tính giảm trừ gia cảnh cho con gái từ tháng nào khi quyết toán thuế?

- A. Tháng 2/2023
- B. Tháng 8/2023
- C. Không được giảm trừ
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

10. Ông A là họa sỹ có ký hợp đồng cung cấp 1 bức tranh cho công ty B với giá trị hợp đồng 500 triệu. Tháng 5/2023 ông A giao sp cho công ty B và nhận đủ số tiền theo hợp đồng. Ông A có mã số thuế TNCN. (Biết rằng trong năm 2023 ông A chỉ thực hiện 1 hợp đồng vẽ tranh). Thuế TNCN ông A phải nộp trong năm 2023 là:

- A. 500 triệu đồng
- B. 500 triệu đồng x 10%
- C. 500 triệu đồng – 11 triệu đồng
- D. 500 triệu đồng – (11 triệu đồng X 12 tháng)

ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (có 3 câu - 7 điểm) - SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

Câu 1. Công ty A mua một ô tô 4 chỗ có nguyên giá là 2,6 tỷ đồng, tiền thuế GTGT 0,2 tỷ đồng (hóa đơn và phương thức thanh toán đủ điều kiện khấu trừ).

Trường hợp 1: Lĩnh vực kinh doanh của công ty A là SX-TM-DV

Trường hợp 2: Lĩnh vực kinh doanh của công ty A là Kinh doanh vận tải khách du lịch

Anh/chị cho biết tiền thuế GTGT được khấu trừ trong từng trường hợp và giải thích sự khác nhau về số tiền thuế GTGT được khấu trừ.

Câu 2. Công ty Dược phẩm Nam Hà đang có chiến lược quảng bá sản phẩm theo hình thức khuyến mại không thu tiền, Lãnh đạo công ty còn đang băn khoăn không biết hóa đơn của hàng hóa dùng cho hoạt động khuyến mại có kê khai thuế GTGT không? Bạn hãy tư vấn cho ban lãnh đạo Công ty Dược phẩm Nam Hà về tình huống trên nhé.

Câu 3 bài tập: Một doanh nghiệp SXKD hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, trong năm tính thuế 2023 có số liệu như sau (đơn vị tính: triệu đồng)

1. Doanh thu bán hàng (chưa có thuế GTGT) 50.000
2. Chi phí phân bổ tương ứng với sản phẩm tiêu thụ: 40.000 (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp) trong đó:
 - Vay vốn SXKH (vay của CB CNV): 9.000 với lãi suất vay thực tế là 12%/năm, lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố 7%/năm.
 - Trích trước chi phí sửa chữa TSCĐ: 100
 - Chi xử lý nước thải: 100
 - Chi mua BH nhân thọ cho ban GD 10 người 150
 - Mua một dây chuyền sản xuất mới chưa đưa vào sử dụng có nguyên giá 1.750
 - Chi nộp tiền phạt hành chính về vi phạm giao thông, chậm nộp tờ khai thuế 35
 - Các khoản chi còn lại được trừ theo quy định của pháp luật
3. Nhận được tiền lãi từ đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần An Nhiên 700
4. Thu nhập bỏ sót từ năm trước: 500
5. Thanh lý TSCĐ (chưa có thuế GTGT) 200, giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý: 120
6. Quỹ trích lập phát triển khoa học và công nghệ 5%

Tài liệu bổ sung: thuế suất thuế TNDN 20%, doanh nghiệp đã nộp đầy đủ các khoản BHBB; chi phí sửa chữa phát sinh trong năm 70.

Phiếu trả lời dành cho câu số 3

Nội dung	Số tiền (ĐVT: đồng)
1. Doanh thu từ HĐSXKD	
2. Chi phí được trừ từ lãi tiền vay	
3. Tổng chi phí không được trừ	
4. Chi phí được trừ	
5. Thu nhập khác	
6. Thu nhập miễn thuế	
7. Thu nhập chịu thuế	
8. Thu nhập tính thuế	

9. Trích lập quỹ TPKH&CN	
10. Thuế TNDN phải nộp	

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án		Thang điểm
I. Trắc nghiệm			3.0
Câu 1 – 10			0.3
I. Tự luận			
Câu 1			1.5
Nội dung a.	+ Tính đúng số tiền thuế GTGT được khấu trừ cho từng trường hợp (0.5 điểm)		0.5
Nội dung b.	+ Giải thích chính xác sự khác nhau về số tiền thuế GTGT được khấu trừ. (1 điểm)		1.0
Câu 2			1.5
Nội dung a.	Trả lời đúng nội dung hình thức khuyến mại		0.5
Nội dung b.	Trả lời chính xác về hóa đơn trong trường hợp khuyến mại được xử lý như thế nào		1.0
Câu 3			4.0
	1. Doanh thu từ HĐSXKD	50.000.000.000	0.4
	2. Chi phí được trừ từ lãi tiền vay	945.000.000	0.4
	3. Tổng chi phí không được trừ	1.950.000.000	0.4
	4. Chi phí được trừ	38.050.000.000	0.4
	5. Thu nhập khác	1.280.000.000	0.4
	6. Thu nhập miễn thuế	700.000.000	0.4
	7. Thu nhập chịu thuế	13.230.000.000	0.4
	8. Thu nhập tính thuế	12.530.000.000	0.4
	9. Trích lập quỹ TPKH&CN	626.500.000	0.4
	10. Thuế TNDN phải nộp	2.380.700.000	0.4
	Điểm tổng		10.0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

ThS. Nguyễn Thị Thu Vân

TS. Đào Tuyết Lan

